

HỘI ÁI-HỮU BIÊN-HOÀ

Website: <https://www.bienhoatx.com>

Email liên lạc: datlam1951@yahoo.com

Hội Ái-Hữu Biên-Hoà hân hạnh giới thiệu đến quý vị bài: **Tháng Tư Buồn** của **Huỳnh Công Ân**. Hội chân thành cảm tạ tác giả. Kính mời. Trân trọng.



THÁNG TƯ BUỒN

*«Đôi dép râu dẫm nát đời trai trẻ
“Mũ tai bèo che khuất nẻo tương lai”
(Thơ dân gian sau ngày 30/4/1975)*

Hai câu thơ trên nói lên đúng tâm trạng những người thanh niên miền Nam sau ngày miền này được “giải phóng”. Sự xuất hiện

của những tên bộ đội nón cối đến từ miền Bắc và những anh giải phóng mũ tai bèo ra từ bung biên Nam Bộ đã làm tắt những ước vọng về tương lai của tuổi trẻ miền Nam.

Tôi cũng nằm trong số những người đó. “Tam thập nhi lập”, tôi vừa bước vào tuổi 30, tuổi mà người xưa nói là đủ chính chắn để lập thân. Tôi đã làm tròn bổn phận người trai trong thời chinh chiến qua ba năm trong quân ngũ. Tôi đã tiến thân trong nghề nghiệp của mình: chỉ 10 năm trong ngành giáo dục tôi đạt ngạch trật giáo sư trung học đệ nhị cấp thượng hạng hạng tư. Ngoài lương tháng hơn 30 ngàn đồng (tháng 4/75) của một giáo sư công lập tôi còn dạy thêm các trường tư thục ở Sài-Gòn, vị chi mỗi tháng tôi kiếm được khoảng 100 ngàn đồng, bảo đảm cho một cuộc sống dư dả.

Tôi lại vừa mới lập gia đình và sắp làm cha. Cuộc sống hoa mộng đang trải rộng trước mắt. Từ bỏ kiếp độc thân tôi nghĩ đến việc dành dụm tiền bạc không tiêu pha nữa để mua một căn nhà, một chiếc xe, sống hạnh phúc với vợ đẹp, con ngoan.

Nhưng...

Tối ngày 11 tháng 3 năm 1975, sau khi đi dạy ở một trường tư về nhà, ăn cơm xong tôi lên giường nằm đọc báo, một thói quen trước khi ngủ. Tôi giật mình khi thấy một tin chạy tít lớn ở trang nhất: “Tiểu-Khu Darlak (Ban-Mê-Thuột) và cách đó hai tháng, chúng ta đã mất tỉnh Phước-Long nhưng tôi nghĩ rằng rồi đây quân ta sẽ tái chiếm được hai tỉnh này, như năm 1968 tái chiếm Huế và 1972 tái chiếm Quảng-Trị. Không ngờ sau đó, chỉ không đầy nửa tháng kể từ ngày 16 đến ngày 29 tháng Ba, ta mất luôn hai Quân-Khu I và II.

Một buổi sáng đầu tháng 4/75, khi tôi chuẩn bị đi dạy thì nhiều tiếng nổ lớn phát ra từ phía trung tâm Sài-Gòn. Không bao lâu sau Đai Phát-Tthanh Sài-Gòn loan tin trung úy Nguyễn Thành Trung, Sư-Đoàn 3 Không-Quân ở Biên-Hoà, thay vì thi hành một phi vụ chiến đấu với Việt-Cộng, lại quay về Sài-Gòn thả bom xuống Dinh Độc-Lập rồi bay đi, đáp xuống Lộc-Ninh, một quận của Bình-Long mà quân ta đã bị mất vào tay địch từ mùa Hè đỏ lửa 1972. Thì ra hẳn ta là một tên nằm vùng, lặn sâu trong Không-Lực Việt-Nam Cộng-Hoà giờ mới lộ nguyên hình.

Rồi những tin dữ dồn dập ập tới. Phòng tuyến Phan-Rang tan vỡ ngày 16 tháng Tư, hai tướng Nguyễn Vĩnh Nghi và Phạm Ngọc Sang bị địch bắt. Ngày 20 tháng Tư, Sư-Đoàn 18 Bộ-Binh rút khỏi Long-Khánh sau hơn mười ngày anh dũng cầm cự với địch quân đông gấp nhiều lần. Ngày 21, tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức sau khi đọc một bài diễn văn tố cáo đồng minh Mỹ bỏ rơi Việt-Nam. Phó tổng thống Trần Văn Hương lên thay thế trong khi Sài-Gòn bị Việt-Cộng vây tứ phía.

Ngày 26 tháng Tư, tôi lên Biên-Hoà lãnh lương. Tuy tôi đã đổi về dạy tại Trung-Tâm Giáo-Dục Hồng-Bàng ở Sài-Gòn nhưng thủ tục chuyển lương chưa xong, vẫn còn nằm ở Ty Giáo-Dục Biên-Hoà. Hôm đó, tôi đi xe ôm ra ga xe lửa Sài-Gòn. Trễ tàu nên tôi nhảy lên xe ôm đuổi theo tàu tới ga Hoà-Hung. Vẫn không kịp, lại đi xe ôm đến ga Phú-Nhuận, thì tàu chưa tới. Tôi ghé nhà anh Nguyễn Phi-Long, dạy cùng trường Ngô-Quyền, rủ anh cùng lên Biên-Hoà. Long đứng trên gác nói với tôi: “Mình đang chuẩn bị đi tản ra nước ngoài theo người anh là đại úy ở Bộ Tổng Tham-Mưu”. Tôi cười nói với anh: “Hết chiến tranh rồi đi làm gì!” Long là người Bắc di cư nên đã có kinh nghiệm về Cộng-Sản, còn tôi

là người miền Nam nên quá ngây thơ để sau này, ném mùi Cộng-Sản mất 11 năm.

Lãnh lương xong, tôi ra một quán nhậu gần rạp Biên-Hùng gọi một chai bia và một đĩa chèm chếp xào tiêu. Tôi ngắm nhìn lần cuối thành phố Biên-Hòa, mà tôi biết sẽ rơi vào tay Cộng-Sản nay mai.

Ngày 28 tháng Tư, tôi có giờ dạy tại trường Saint Thomas (Nhà-Thờ Ba Chuông) đường Trương Minh-Giảng. Lúc cho học sinh làm bài tập, đứng bên cửa sổ nhìn đoàn trực thăng chở người Mỹ di tản khỏi Sài-Gòn, tôi phân vân lo lắng không biết cuộc đời mình sẽ ra sao. Giờ giải lao, trông thấy vẻ mặt ưu tư của các thầy cô giáo, linh mục hiệu trưởng vào phòng trấn an mọi người: “Sắp có giải pháp, quý vị cứ yên tâm dạy học”. Nhưng liệu có “giải pháp” gì không khi miền Bắc đang thừa thắng tiến về Sài-Gòn?

Buổi chiều trời mưa sục sùi như để chia sẻ nỗi đau sắp mất nước của người dân miền Nam. Trong Hội-Trường Diên-Hồng, Lương-Viện Quốc-Hội họp bầu đại tướng Dương Văn Minh lên làm tổng thống thay cụ Trần Văn Hương, để thương thuyết với phía bên kia như sự đòi hỏi của họ trước đó. Tuy nhiên, mọi người đều đoán là Việt-Cộng sẽ không chịu thương thuyết vì họ đang trên đà thắng lợi. Trong thâm tâm, tôi ước mong bên ta còn nguyên vẹn Quân-Khu IV, mình cố thủ bên kia bờ sông Mỹ-Thuận. Cùng lắm với phương tiện hải quân và không quân còn lại, nếu thua trên đất liền thì mình kéo ra đảo Phú-Quốc giữ một nước Việt-Nam Cộng-Hòa thu gọn như Trung-Hoa Quốc-Gia giữ được Đài-Loan sau khi mất lục địa về tay Trung-Cộng.

Trước khi giao quyền lại cho tướng Dương Văn Minh, tổng thống Trần Văn Hương có cùng ý nghĩ như mọi người khi hỏi tướng Minh: “Đại tướng lấy gì bảo đảm nói chuyện được với phía bên kia?”.

Đêm đó tôi trực trong Trung-Tâm Giáo-Dục Hồng-Bàng với ông giám đốc Lâm Võ Huỳnh, và vài người bạn đồng nghiệp khác. Để bớt đi nỗi lo lắng về thời cuộc, chúng tôi uống bia và đánh xập-xám giết thì giờ nhưng không quên mở thường trực chiếc radio để theo dõi tin tức. Thỉnh thoảng những tiếng nổ lớn của các hoả tiễn 122 ly mà Việt-Cộng bắn vào Sài-Gòn, kéo chúng tôi về với thực tại đau buồn.

Từ bốn giờ sáng ngày 29 tháng Tư, Bộ Tổng Tham-Mưu, Phi-Trường Tân-Sơn Nhất, Bộ Tư-Lệnh Hải-Quân bị pháo kích dữ dội. Cộng quân chiếm được Nhơn-Trạch, đặt hai khẩu 130 ly và bắn 300 quả đạn vào Tân-Sơn Nhất gây nhiều thiệt hại. Các bãi đậu phi cơ, bồn chứa nhiên liệu, kho đạn... bị trúng pháo kích gây nhiều đám cháy lớn. Cũng trong ngày 29 tháng Tư, tin Việt-Cộng đã về gần tới Biên-Hoà làm tôi nghĩ rằng Sài-Gòn sẽ là bãi chiến trường đẫm máu.

Lệnh giới nghiêm 24/24 được ban hành, nhưng dân chúng nơi tôi ở ùn ùn kéo nhau ra kho Bata đường Tôn-Đản, Quận 4 phá cửa hôi đồ. Tôi đứng bên kia đường nhìn quang cảnh hỗn loạn giờ thứ 25 của cuộc chiến mà đau lòng. 21 năm gây dựng một miền Nam tự do, dân chủ và trù phú, mà chỉ chưa đầy hai tháng tất cả đều sụp đổ vỡ.

Một em học trò ở trong hẻm chung xóm với người bạn tên Bình của tôi, thấy tôi ở đó nên đến cho tôi hay cả nhà của Bình, kể bà

nội của Bình hơn 80 tuổi, đều đi máy bay đi tản sang Mỹ tối hôm qua vì Bình có hai đứa em gái làm cho hãng hàng không PanAm. Tối nhớ lại chiều ngày 26 tháng Tư, khi từ Biên-Hoà về, má tôi đưa cho tôi một mẫu giấy trong đó Bình nhắn tôi vào nhà nó có việc cần. Thì ra Bình định kêu tôi đi với gia đình nó qua Mỹ. Tôi đã lỡ hẹn với tương lai, khi không đi gặp bạn tôi, chiều đó.

Sáng 30 tháng Tư, tôi lấy xe Lambretta chở vợ tôi đi một vòng quan sát thành phố. Chúng tôi đi tới Tòa Đại-Sứ Mỹ trên đại lộ Thống-Nhất, thấy người ta bu đông trước chiếc cổng khép kín của cơ quan này. Người người chen chúc nhau để được vào trong. Chúng tôi quay lại kho 5, quận 4, gặp một đám đông đang tìm cách xuống những con tàu đang đậu ở cảng. Tôi không có may ý định nào ra đi lúc đó. Tại đây, từ một chiếc radio của ai đó, tiếng tổng thống Dương Văn Minh ra lệnh binh sĩ Việt-Nam Cộng-Hoà buông súng đầu hàng “quân giải phóng” vang lên.

Thế là hết! Miền Nam không còn nữa. Chế độ mới sẽ đối xử với những người phục vụ trong guồng máy của chế độ cũ như thế nào? 11 năm kẹt lại ở Việt-Nam tôi đã có câu trả lời, và bất cứ người nào cùng hoàn cảnh với tôi cũng có câu trả lời tương tự. Trong 11 năm đó, tôi thường tự nhủ “chỉ cần cho tôi sống ngày như trước ngày mất nước, sau đó có chết tôi cũng vui lòng”.

Có những thứ mình có mà mình không biết là quý giá. Đến khi mất nó rồi mình mới cảm thấy tiếc nuối khôn nguôi.

47 năm đã trôi qua nhưng mỗi lần tháng 4 đến, nỗi ray rứt trong lòng tôi lại chột đến nhứt là nhìn về đất nước thấy cảnh điêu đảo của xã hội, băng hoại của văn hoá và đau khổ của người dân do

Cộng-Sản gây ra. Tại sao chúng ta để mất miền Nam tự do, trù phú và văn minh để bây giờ ra nông nỗi này?

Huỳnh Công-Ân

Montréal, ngày 04/4/2022